

Số: 31/2019/QĐST- KDTM

Thạch Thắt, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Địa chỉ: 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện: Ông Đặng Đình Th - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn G - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ miền Bắc (*Quyết định số 2435/2018/QĐ-TGD ngày 7-8-2018*). Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Lạc M - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng (*Giấy ủy quyền số 85/2019/TTXLNMB ngày 5-3-2019*).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Vũ Hữu Đ, sinh năm 1980;

2.2. Chị Phan Thị H, sinh năm 1981 (*vợ của anh Đức*).

Cùng cư trú tại: Thôn B M, xã H B, huyện Thạch Thắt, Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 3.1. Ông Phan Đức S, sinh năm 1960;
- 3.2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959 (*vợ của ông S*);
- 3.3. Anh Phan Đức Th, sinh năm 1985 (*con của ông S, bà Ng*);
- 3.4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (*vợ của anh Th*).

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Bên vay tín dụng là anh Vũ Hữu Đ và chị Phan Thị H xác nhận số tiền nợ tín dụng và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: 021/12 ngày 02-7-2012; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 02-7-2012 với số tiền còn nợ tính đến ngày 15-7-2019 là 1.785.215.848 đồng (*trong đó tiền nợ gốc: 695.000.000 đồng; tiền nợ lãi trên nợ gốc trong hạn là: 61.416.268 đồng; tiền nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.028.799.580 đồng*).

Anh Vũ Hữu Đ và chị Phan Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 16-7-2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Xử lý tài sản bảo đảm khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ: Sau khi anh Vũ Hữu Đ và chị Phan Thị H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (*Đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh*) phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho ông Phan Đức S, bà Nguyễn Thị Ng theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý tài sản bảo đảm khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trường hợp anh Vũ Hữu Đ và chị Phan Thị H trả nợ không đầy đủ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 303, tờ bản đồ số 10, diện tích 105,7m² (*Địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội*) được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 817596 ngày 31-12-2007 đứng tên chủ sử dụng là ông Phan Đức S và bà Nguyễn Thị Ng; theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 29-6-2011 giữa bên thế chấp là ông Phan Đức S, bà Nguyễn Thị Ng với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh (*sửa đổi thành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo*

Quyết định số 2096/QĐ-NHNN ngày 19-9-2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 29-6-2011 tại Văn phòng công chứng Thái Hà; đăng ký thế chấp ngày 29-6-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp ký kết ngày 29-6-2011 là nghĩa vụ trả nợ số tiền 700.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền 700.000.000 đồng nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên đã ký kết.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản thu hồi không đủ trả các khoản nợ thì anh Vũ Hữu Đ, chị Phan Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Về án phí: Anh Vũ Hữu Đ, chị Phan Thị H nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp) với số tiền là 32.778.000 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.071.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 06596 ngày 12-3-2019 do đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*).

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H.Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường